



**CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN-HÀ NỘI**

Số: **132** /2019/QĐ-TGD

Hà Nội, ngày 26 tháng 08 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Công bố danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ 26/08/2019)

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 74/2011/TT-BTC ngày 01 tháng 06 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch chứng khoán;
- Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán;
- Căn cứ thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Loại cổ phiếu POM (sàn HSX) và cổ phiếu PVB (sàn HNX) khỏi Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 26/08/2019.

Theo đó, Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 26/08/2019 bao gồm 402 mã chứng khoán (trong đó 274 mã chứng khoán sàn HSX và 128 mã chứng khoán sàn HNX) như Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 129/2019/QĐ-TGD ngày 22 tháng 08 năm 2019 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban có liên quan, các chi nhánh Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.



Vũ Đức Tiến



PHỤ LỤC
DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 26/08/2019

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
1	AAA	1	AAV
2	ABT	2	ACB
3	ACC	3	ART
4	ADS	4	BCC
5	AMD	5	BPC
6	ANV	6	BTS
7	APC	7	BVS
8	APG	8	C69
9	ASM	9	CAP
10	ASP	10	CEO
11	AST	11	CIA
12	BBC	12	CPC
13	BCE	13	DAD
14	BFC	14	DAE
15	BIC	15	DBT
16	BID	16	DGC
17	BMC	17	DHP
18	BMI	18	DHT
19	BMP	19	DNP
20	BRC	20	DP3
21	BSI	21	DS3
22	BTP	22	DTD
23	BTT	23	DXP
24	BVH	24	EBS
25	BWE	25	EID
26	C32	26	GMX
27	C47	27	HAT
28	CAV	28	HCC
29	CDC	29	HDA
30	CEE	30	HHC
31	CHP	31	HHG
32	CII	32	HHP
33	CLC	33	HJS
34	CLL	34	HLC
35	CMG	35	HLD
36	CNG	36	HMH
37	COM	37	HOM
38	CRC	38	HTC

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
39	CSM	39	HUT
40	CSV	40	HVT
41	CTD	41	ICG
42	CTG	42	IDV
43	CTI	43	INN
44	CTS	44	ITQ
45	CVT	45	KLF
46	D2D	46	KVC
47	DAH	47	L14
48	DBC	48	LAS
49	DBD	49	LHC
50	DCL	50	LIG
51	DCM	51	MAC
52	DGW	52	MAS
53	DHA	53	MBS
54	DHC	54	MCC
55	DHG	55	NAG
56	DHM	56	NBC
57	DIC	57	NDN
58	DIG	58	NDX
59	DLG	59	NET
60	DMC	60	NHA
61	DPG	61	NTP
62	DPM	62	NVB
63	DPR	63	ONE
64	DRC	64	PBP
65	DRH	65	PCE
66	DRL	66	PCT
67	DSN	67	PDB
68	DTA	68	PGS
69	DVP	69	PLC
70	DXG	70	PMC
71	EIB	71	PMP
72	ELC	72	PMS
73	EVE	73	PPS
74	EVG	74	PSD
75	FCM	75	PSE
76	FCN	76	PTI

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
77	FIT	77	PVC
78	FLC	78	PVG
79	FMC	79	PVI
80	FPT	80	PVS
81	FRT	81	QHD
82	FTS	82	QTC
83	GAS	83	RCL
84	GDT	84	S55
85	GEX	85	S99
86	GMC	86	SD4
87	GMD	87	SD5
88	GSP	88	SD6
89	GTN	89	SD9
90	HAH	90	SDT
91	HAP	91	SEB
92	HAR	92	SED
93	HAX	93	SFN
94	HBC	94	SGC
95	HCD	95	SHB
96	HCM	96	SHN
97	HDB	97	SJE
98	HDC	98	SLS
99	HDG	99	TA9
100	HHS	100	TC6
101	HII	101	TDN
102	HPG	102	TDT
103	HPX	103	THT
104	HQC	104	TIG
105	HSG	105	TNG
106	HSL	106	TPP
107	HT1	107	TTC
108	HTI	108	TTH
109	HTL	109	TTT
110	HTV	110	TVC
111	HU3	111	V12
112	HVH	112	VC2
113	IBC	113	VC3
114	IDI	114	VC7
115	IJC	115	VCC
116	IMP	116	VCG
117	ITA	117	VCS
118	ITC	118	VGS

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
119	ITD	119	VIT
120	KBC	120	VIX
121	KDC	121	VKC
122	KDH	122	VMC
123	KMR	123	VNC
124	KSB	124	VNF
125	L10	125	VNR
126	LBM	126	VNT
127	LCG	127	VTV
128	LDG	128	WCS
129	LGC		
130	LGL		
131	LHG		
132	LIX		
133	LM8		
134	LMH		
135	MBB		
136	MDG		
137	MHC		
138	MSH		
139	MSN		
140	MWG		
141	NAF		
142	NBB		
143	NCT		
144	NKG		
145	NLG		
146	NNC		
147	NSC		
148	NT2		
149	NTL		
150	NVL		
151	OPC		
152	PAC		
153	PAN		
154	PC1		
155	PDN		
156	PDR		
157	PET		
158	PGC		
159	PGD		
160	PGI		

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
161	PHC		
162	PHR		
163	PJT		
164	PLP		
165	PLX		
166	PME		
167	PNJ		
168	POW		
169	PPC		
170	PTB		
171	PVD		
172	PVT		
173	QBS		
174	RAL		
175	RDP		
176	REE		
177	ROS		
178	S4A		
179	SAB		
180	SAM		
181	SBA		
182	SBT		
183	SC5		
184	SCD		
185	SCR		
186	SCS		
187	SFC		
188	SFG		
189	SFI		
190	SHA		
191	SHI		
192	SHP		
193	SII		
194	SJD		
195	SJF		
196	SJS		
197	SKG		
198	SMB		
199	SMC		
200	SPM		
201	SRC		
202	SRF		

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
203	SSC		
204	SSI		
205	ST8		
206	STB		
207	STG		
208	STK		
209	SVC		
210	SVI		
211	SZL		
212	TAC		
213	TBC		
214	TCB		
215	TCD		
216	TCH		
217	TCL		
218	TCM		
219	TCO		
220	TCT		
221	TDC		
222	TDG		
223	TDH		
224	TDM		
225	TDW		
226	TEG		
227	THG		
228	THI		
229	TIP		
230	TLD		
231	TLH		
232	TMP		
233	TMS		
234	TMT		
235	TNA		
236	TNC		
237	TNI		
238	TPB		
239	TPC		
240	TRA		
241	TRC		
242	TTB		
243	TV2		
244	TVS		

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
245	TVT		
246	TYA		
247	UIC		
248	VAF		
249	VCB		
250	VCI		
251	VDP		
252	VDS		
253	VFG		
254	VGC		
255	VHC		
256	VHM		
257	VIC		
258	VIP		
259	VJC		

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
260	VMD		
261	VND		
262	VNE		
263	VNM		
264	VNS		
265	VPB		
266	VPH		
267	VPI		
268	VPS		
269	VRC		
270	VRE		
271	VSC		
272	VSI		
273	VTO		
274	YBM		

